

DANH SÁCH ỨNG VIÊN
DỰ THI MÔN CHUYÊN MÔN, CHUYÊN NGÀNH TẠI KỲ THI TUYỂN VIÊN CHỨC ĐỢT 1 NĂM 2018
Vị trí dự tuyển: Bác sỹ hạng III

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Nguyễn Quốc An	29/12/1992		Bác sỹ đa khoa	Trung Tiến- Hưng Dũng - Vinh	Đại học Y Hà Nội	Khá	186924275	25/7/2007	CA Nghệ An	
2	Đậu Tuấn Anh	08/8/1994		Bác sỹ đa khoa	Khởi 5 - Thị trấn Đô Lương - Nghệ An	Đại học y dược Hải Phòng	Khá	187451967	17/11/2011	CA Nghệ An	
3	Đinh Thị Lan Anh		26/01/1994	Bác sỹ đa khoa	Diễn Thọ - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187319844	22/12/2015	CA Nghệ An	
4	Hồ Duy Tuấn Anh	17/10/1993		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Nghĩa - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	TB Khá	187302212	28/10/2012	CA Nghệ An	
5	Nguyễn Ngọc Anh	17/11/1994		Bác sỹ đa khoa	Thôn 5 - Sơn Diện - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	184160163	22/10/2011	CA Hà Tĩnh	
6	Nguyễn Thị Lan Anh		20/11/1993	Bác sỹ đa khoa	Hưng Long - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y dược Huế	TB Khá	187258839	18/9/2010	CA Nghệ An	
7	Trần Tuấn Anh	01/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Hưng Phúc - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187388118	06/9/2011	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
8	Nguyễn Bá Ba	25/5/1994		Bác sỹ đa khoa	Nghi Kiều - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	187412704	12/11/2016	CA Nghệ An	
9	Cao Việt Bắc	07/11/1993		Bác sỹ đa khoa	Hưng Lam - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y Dược Huế	TB Khá	187106772	04/12/2009	CA Nghệ An	
10	Nguyễn Lương Bằng	13/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Phổ Châu - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y Dược Huế	Khá	184043218	18/6/2010	CA Hà Tĩnh	
11	Nguyễn Thị Châu		12/01/1994	Bác sỹ đa khoa	Thanh Lĩnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	Khá	187449572	10/02/2012	CA Nghệ An	
12	Đinh Xuân Chương	21/5/1994		Bác sỹ đa khoa	Xuân Hòa - Nam Đàn - Nghệ An	Học viện quân Y	Khá	187266097	08/12/2010	CA Nghệ An	
13	Nguyễn Phan Chương	15/8/1994		Bác sỹ đa khoa	Thanh Lĩnh - Thanh Chương - Nghệ An	Học viện quân Y	Khá	187338999	03/4/2014	CA Nghệ An	
14	Trần Xuân Công	16/11/1992		Bác sỹ đa khoa	Xóm 10 -Thượng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187182481	17/11/2009	CA Nghệ An	
15	Phan Văn Đại	20/8/1991		Bác sỹ đa khoa	Diễn Hạnh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	Khá	186851921	27/8/2018	CA Nghệ An	
16	Dương Chí Đạt	20/10/1993		Bác sỹ đa khoa	Thạch Hội - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học y Dược Huế	Khá	183903500	09/10/2008	CA Hà Tĩnh	
17	Bùi Thị Huyền Diệu		11/10/1994	Bác sỹ đa khoa	Thị trấn Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Giỏi	184169229	12/12/2011	CA Hà Tĩnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
18	Bùi Nguyên Đức	17/4/1992		Bác sỹ đa khoa	Đặng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Giỏi	186999876	29/03/2008	CA Nghệ An	
19	Nguyễn Anh Đức	16/7/1992		Bác sỹ đa khoa	Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	187149285	06/08/2009	CA Nghệ An	
20	Nguyễn Đình Đức	16/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Xóm 14 -Đông Minh - Minh Sơn - Đô Lương - Nghệ	Đại học Y Hà Nội	Khá	187174160	14/10/2009	CA Nghệ An	
21	Bùi Thị Dung		18/01/1990	Bác sỹ đa khoa	Minh Sơn - Ngọc Lặc - Thanh Hóa	Đại học y dược Huế	TB Khá	173505466	06/11/2015	CA Thanh Hóa	
22	Lữ Thủy Dung		02/09/1993	Bác sỹ đa khoa	Châu Hạnh - Quỳ Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187234402	08/07/2010	CA Nghệ An	
23	Nguyễn Thị Thùy Dung	17/03/1992		Bác sỹ đa khoa	Thanh Chi - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	186834448	28/01/2007	CA Nghệ An	
24	Hồ Trọng Dũng	11/11/1990		Bác sỹ đa khoa	Xóm 8 - Diễn Trường - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	186874800	29/06/2017	CA Nghệ An	
25	Trần Quang Dũng	18/10/1990		Bác sỹ đa khoa	Sơn Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	186974795	28/12/2007	CA Nghệ An	
26	Trần Văn Dũng	02/07/1991		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Giang - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	TB Khá	187067692	19/01/2012	CA Nghệ An	
27	Đặng Phi Dương	30/06/1992		Bác sỹ đa khoa	Xuân Đan - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Khá	186999601	16/3/2008	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
28	Đào Quang Duy	12/12/1994		Bác sỹ đa khoa	Xóm 5 - Lãng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khá	187233616	15/12/2012	CA Nghệ An	
29	Hồ Khánh Duy	02/5/1994		Bác sỹ đa khoa	Xóm 12 - Quỳnh Hậu - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187423890	07/7/2014	CA Nghệ An	
30	Đặng Hồng Giang		26/02/1993	Bác sỹ đa khoa	Phát Diêm - Kim Sơn - Ninh Bình	Đại học y dược Huế	TB Khá	187012261	17/8/2010	CA Nghệ An	
31	Đặng Văn Hà	02/11/1994		Bác sỹ đa khoa	Xóm 4 - Đại Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học quốc gia Hà Nội	Giỏi	187398293	01/04/2014	CA Nghệ An	
32	Hồ Thị Lệ Hải	02/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Diễm - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187205741	14/01/2010	CA Nghệ An	
33	Nguyễn Thị Hằng		10/6/1993	Bác sỹ đa khoa	Cẩm Duệ - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Khá	183957681	20/07/2009	CA Hà Tĩnh	
34	Lê Thị Hạnh		13/09/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 6 - Thái Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187452468	06/12/2011	CA Nghệ An	
35	Nguyễn Thị Hào		26/03/1994	Bác sỹ đa khoa	Hội Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187177282	02/08/2016	CA Nghệ An	
36	Ngô Văn Hải	21/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Sơn Tây - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	184042876	01/8/2012	CA Hà Tĩnh	
37	Trương Thị Hiền		29/9/1993	Bác sỹ đa khoa	Châu Thái - Quý Hợp - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khá	187324583	23/11/2010	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
38	Nguyễn Vinh Hiền	25/01/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Hưng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Học viện quân Y	TB Khá	187424123	09/02/2012	CA Nghệ An	
39	Thái Đình Hiếu	10/11/1992		Bác sỹ đa khoa	Hòa Sơn, Đô Lương, Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	Khá	187190108	23/11/2009	CA Nghệ An	
40	Trần Thị Hiếu		02/09/1990	Bác sỹ đa khoa	Đình Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	186822636	29/08/2015	CA Nghệ An	
41	Trần Thị Thu Hoài		21/01/1991	Bác sỹ đa khoa	Sơn Thịnh - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Khá	187011907	01/4/2008	CA Nghệ An	
42	Dương Công Hoàn	12/10/1993		Bác sỹ đa khoa	Phong Phú - Hưng Hòa - Vinh - Nghệ An	Đại học y Dược Huế	Khá	187034247	26/7/2008	CA Nghệ An	
43	Phạm Văn Hoàn	16/05/1991		Bác sỹ đa khoa	Diễn Thành - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	186979174	03/03/2008	CA Nghệ An	
44	Nguyễn Huy Hoàng	21/04/1994		Bác sỹ đa khoa	Yên Bằng - Ý Yên - Nam Định	Đại học Y Hà Nội	Khá	187149137	23/07/2009	CA Nghệ An	
45	Nguyễn Khánh Hoàng	21/07/1993		Bác sỹ đa khoa	Diễn Hồng - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	187341797	28/09/2012	CA Nghệ An	
46	Nguyễn Văn Hoàng	20/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Bắc Liên - Diễn Kim - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187437257	05/12/2016	CA Nghệ An	
47	Phạm Quốc Hoàng	01/10/1991		Bác sỹ đa khoa	Song Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	Học viện quân Y	Trung bình	186968639	20/10/2012	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
48	Đậu Thị Minh Huệ		10/12/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 1 - Diễn Tháp - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	Khá	187433627	13/01/2012	CA Nghệ An	
49	Lê Thị Huệ		16/05/1991	Bác sỹ đa khoa	Ngọc Sơn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187060950	10/10/2008	CA Nghệ An	
50	Ngô Văn Hùng	10/3/1994		Bác sỹ đa khoa	Hưng Xá - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Giỏi	187440078	20/02/2012	CA Nghệ An	
51	Trần Bá Hùng	02/03/1993		Bác sỹ đa khoa	An Hòa - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187340303	10/01/2011	CA Nghệ An	
52	Đậu Ngọc Hưng		29/01/1994	Bác sỹ đa khoa	Ngọc Văn - Diễn Ngọc - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187319903	13/11/2010	CA Nghệ An	
53	Hồ Văn Hưng	15/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Lương - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Học viện quân Y	Khá	187420164	26/10/2011	CA Nghệ An	
54	Nguyễn Quốc Hưng	10/8/1991		Bác sỹ đa khoa	Tiến Thủy - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187034191	24/07/2008	CA Nghệ An	
55	Nguyễn Thanh Hưng	18/12/1992		Bác sỹ đa khoa	Hưng Châu - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187038893	05/10/2008	CA Nghệ An	
56	Đào Thị Hương		08/10/1992	Bác sỹ đa khoa	Thôn 8 - Kiến Quốc - Kiến Thụy - Hải Phòng	Đại học y khoa Vinh	Khá	031815160	04/12/2009	CA Hải Phòng	
57	Nguyễn Thị Hương		20/10/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 7- Tân Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Giỏi	187452463	06/12/2011	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
58	Nguyễn Văn Huy	01/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Đô Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187211537	19/08/2013	CA Nghệ An	
59	Nguyễn Thị Vân Khánh		29/01/1994	Bác sỹ đa khoa	Lạng Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	TB Khá	187346102	30/01/2016	CA Nghệ An	
60	Nguyễn Thị Liên		23/5/1994	Bác sỹ đa khoa	Nhân Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187384327	07/7/2011	CA Nghệ An	
61	Đặng Thùy Linh		02/11/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 1 - Thanh Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187449578	10/02/2012	CA Nghệ An	
62	Nguyễn Bá Linh		24/01/1991	Bác sỹ đa khoa	Diễn Ngọc - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187008615	10/06/2008	CA Nghệ An	
63	Nguyễn Duy Linh	04/01/1994		Bác sỹ đa khoa	Nghi Công - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187328141	10/12/2010	CA Nghệ An	
64	Nguyễn Thị Diệu Linh		16/06/1992	Bác sỹ đa khoa	Thạch Đài - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Giỏi	187153123	29/07/2011	CA Nghệ An	
65	Nguyễn Thị Mai Linh		21/3/1994	Bác sỹ đa khoa	Nghi Phong - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khá	187403694	18/5/2015	CA Nghệ An	
66	Phạm Văn Linh	11/5/1993		Bác sỹ đa khoa	Hậu Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187257539	07/09/2010	CA Nghệ An	
67	Trần Thị Thùy Linh		18/04/1993	Bác sỹ đa khoa	Diễn Hạnh - Diễn Châu - Nghệ An	Học viện quân Y	Khá	187165492	14/09/2009	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
68	Trịnh Lê Khánh Linh		26/03/1994	Bác sỹ đa khoa	Điện Quang - Điện Bàn - Quảng Nam	Đại học Y Hà Nội	Khá	187148148	29/07/2009	CA Nghệ An	
69	Trần Lê Nhật Linh		20/9/1994	Bác sỹ đa khoa	Thanh Hưng- Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y dược Huế	TB Khá	187201315	11/12/2009	CA Nghệ An	
70	Võ Thị Mỹ Linh		28/03/1994	Bác sỹ đa khoa	Xóm 3 - Diễn Liên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khá	187433662	13/01/2012	CA Nghệ An	
71	Nguyễn Thị Tuyết Mai		19/8/1994	Bác sỹ đa khoa	Thị Tứ - Thanh Lĩnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	Giỏi	187449683	24/07/2015	CA Nghệ An	
72	Nguyễn Đức Mạnh	12/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Văn Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược TPHCM	Khá	187250222	31/5/2010	CA Nghệ An	
73	Phan Văn Mạnh	19/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Mỹ - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187423889	07/02/2012	CA Nghệ An	
74	Hà Thị Ngà		10/08/1994	Bác sỹ đa khoa	Hung Thái - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187374523	01/07/2011	CA Nghệ An	
75	Lê Thị Ngân		19/11/1992	Bác sỹ đa khoa	Diễn Nguyên - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187056602	19/8/2008	CA Nghệ An	
76	Nguyễn Kim Nghĩa	09/10/1991		Bác sỹ đa khoa	Trường Sơn - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Khá	183787138	30/07/2007	CA Hà Tĩnh	
77	Nguyễn Trung Nghĩa	27/6/1991		Bác sỹ đa khoa	Thị trấn Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	187114951	24/03/2009	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
78	Nguyễn Khắc Nghiêm	17/12/1991		Bác sỹ đa khoa	Hung Dũng - Vinh - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	186924315	25/07/2007	CA Nghệ An	
79	Đậu Văn Ngọc	19/10/1993		Bác sỹ đa khoa	Bồi Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khá	187345603	26/02/2011	CA Nghệ An	
80	Phạm Lê Ngọc		28/03/1994	Bác sỹ đa khoa	Trường Sơn - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Khá	184052801	17/06/2013	CA Hà Tĩnh	
81	Nguyễn Thị Ngọc		01/6/1994	Bác sỹ đa khoa	Phong Thịnh - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187034452	12/02/2018	CA Nghệ An	
82	Trần Thị Ngọc		06/4/1994	Bác sỹ đa khoa	Kim Tiến - Võ Liệt - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khá	187447794	09/12/2011	CA Nghệ An	
83	Võ Thế Nhân	11/08/1991		Bác sỹ đa khoa	Yên Duệ - Đông Vinh - Vinh - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Giỏi	186744453	28/06/2012	CA Nghệ An	
84	Phan Thị Hồng Nhung		22/12/1993	Bác sỹ đa khoa	Hung Khánh - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Giỏi	187338559	28/6/2012	CA Nghệ An	
85	Nguyễn Thị Hoàng Oanh		07/02/1994	Bác sỹ đa khoa	Trung Tiến - Nghi Quang - Nghi Lộc - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Giỏi	187322866	29/09/2012	CA Nghệ An	
86	Nguyễn Thị Oanh		02/09/1994	Bác sỹ đa khoa	Thường Nga - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	TB Khá	184052972	24/06/2010	CA Hà Tĩnh	
87	Trần Văn Phú		16/03/1992	Bác sỹ đa khoa	Thanh Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Khá	183969934	05/11/2014	CA Hà Tĩnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
88	Nguyễn Đình Phúc	12/06/1988		Bác sỹ đa khoa	Xóm 14 - Diễn Đoài - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y Dược Huế	TB Khá	186647117	10/08/2009	CA Nghệ An	
89	Đặng Thị Hà Phương		12/5/1994	Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Bá - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187423868	07/02/2012	CA Nghệ An	
90	Bùi Thị Phương		15/05/1991	Bác sỹ đa khoa	Thanh Mỹ - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187037203	15/07/2008	CA Nghệ An	
91	Nguyễn Thị Hồng Phượng		20/12/1993	Bác sỹ đa khoa	Thanh Ngọc - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khá	187357643	27/03/2011	CA Nghệ An	
92	Phạm Văn Quân	20/10/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Hưng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187423832	07/02/2012	CA Nghệ An	
93	Phan Hồng Quân	25/4/1994		Bác sỹ đa khoa	Hội Lâm - Cẩm Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187346296	07/01/2011	CA Nghệ An	
94	Trần Hồng Quân	09/01/1992		Bác sỹ đa khoa	Thiên Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	183904208	06/10/2008	CA Hà Tĩnh	
95	Tạ Lê Quỳnh	10/9/1994		Bác sỹ đa khoa	Tân Long - Quỳnh Lập - Hoàng Mai - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187385938	12/8/2015	CA Nghệ An	
96	Lê Mạnh Quý	08/03/1994		Bác sỹ đa khoa	Xóm 11 - Quỳnh Hậu - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Giỏi	187205097	31/12/2009	CA Nghệ An	
97	Trần Nhật Quý	12/7/1994		Bác sỹ đa khoa	Quảng Sơn - Quảng Trạch - Quảng Bình	Đại học y dược Huế	Khá	187252160	31/7/2014	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
98	Lê Thị Quyên		03/05/1993	Bác sỹ đa khoa	Thạch Giám - Trương Dương - Nghệ An	Học viện quân Y	TB Khá	187325333	03/12/2010	CA Nghệ An	
99	Đào Như Quỳnh		18/6/1993	Bác sỹ đa khoa	Thị trấn Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	1873533333	16/02/2011	CA Nghệ An	
100	Nguyễn Ngọc Sinh	03/8/1994		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Châu - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	TB Khá	187421400	08/12/2011	CA Nghệ An	
101	Trần Văn Sinh	16/07/1993		Bác sỹ đa khoa	Nam Tiến - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187102468	08/04/2009	CA Nghệ An	
102	Đậu Giang Sơn	24/6/1993		Bác sỹ đa khoa	Xuân Hội - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Học viện quân Y	Khá	184103510	14/02/2011	CA Hà Tĩnh	
103	Nguyễn Ngọc Sơn	23/4/1993		Bác sỹ đa khoa	Cẩm Hưng - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Học viện quân Y	Khá	183969036	10/8/2009	CA Hà Tĩnh	
104	Lê Văn Tài	24/11/1994		Bác sỹ đa khoa	Quang Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187452472	06/12/2011	CA Nghệ An	
105	Tô Thế Tài	05/03/1994		Bác sỹ đa khoa	Thôn 7 - Đức Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187141871	10/07/2009	CA Nghệ An	
106	Hoàng Danh Tân	10/10/1991		Bác sỹ đa khoa	Lăng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187066017	10/10/2008	CA Nghệ An	
107	Nguyễn Thị Hoài Thắm		24/04/1994	Bác sỹ đa khoa	Thượng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187452499	27/02/2015	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
108	Trịnh Văn Thân	22/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Phú Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	186918505	05/09/2014	CA Nghệ An	
109	Văn Nam Thắng	18/3/1994		Bác sỹ đa khoa	Thanh Khai - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187095338	14/02/2009	CA Nghệ An	
110	Nguyễn Chiến Thắng	31/03/1992		Bác sỹ đa khoa	Yên Hồ - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Khá	183787354	11/07/2011	CA Hà Tĩnh	
111	Đinh Thị Tuyết Thanh		25/05/1992	Bác sỹ đa khoa	Xuân Hải - Nghi Xuân - Hà Tĩnh	Đại học Y dược Huế	Khá	187143128	09/06/2009	CA Nghệ An	
112	Nguyễn Tiến Thành	02/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Kim Lộc - Can Lộc - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Khá	183962949	21/07/2009	CA Hà Tĩnh	
113	Trần Đạt Bảo Thành	14/12/1994		Bác sỹ đa khoa	Cẩm Thăng - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Học viện quân Y	Khá	184076676	17/09/2010	CA Hà Tĩnh	
114	Chu Thị Hương Thảo		05/9/1994	Bác sỹ đa khoa	Diễn Tháp - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187433614	13/01/2012	CA Nghệ An	
115	Nguyễn Thị Phương Thảo		10/08/1994	Bác sỹ đa khoa	Thôn 1 - Phúc Sơn - Anh Sơn - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187177273	02/11/2009	CA Nghệ An	
116	Trịnh Thị Thảo		30/06/1994	Bác sỹ đa khoa	Phú Văn - Vĩnh Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Giỏi	187257988	22/07/2010	CA Nghệ An	
117	Hồ Quang Thịnh	31/8/1992		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Đôi - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y dược Huế	Khá	187205402	06/8/2013	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
118	Phạm Đình Thịnh	02/01/1994		Bác sỹ đa khoa	Hợp Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	TB	187384042	27/6/2011	CA Nghệ An	
119	Trương Đình Thông	24/8/1994		Bác sỹ đa khoa	Đồng Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khả	187320789	08/12/2010	CA Nghệ An	
120	Đinh Thị Thủy	27/06/1986		Bác sỹ đa khoa	Xóm 8B - Nam Thanh - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y dược Huế	Khả	186463368	19/05/2016	CA Nghệ An	
121	Bùi Thị Thu Thủy	20/3/1993		Bác sỹ đa khoa	Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khả	187132982	30/6/2009	CA Nghệ An	
122	Nguyễn Thị Thủy	21/7/1994		Bác sỹ đa khoa	Xóm 9 - Thái Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y dược Huế	Khả	187452487	06/12/2011	CA Nghệ An	
123	Cao Văn Tiến	12/9/1994		Bác sỹ đa khoa	Sơn Mỹ - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y khoa Vinh	TB	184017494	13/02/2016	CA Hà Tĩnh	
124	Chu Văn Tiến	08/6/1994		Bác sỹ đa khoa	Diễn Tháp - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khả	187370081	22/4/2011	CA Nghệ An	
125	Hồ Hữu Tiên	01/10/1992		Bác sỹ đa khoa	Quỳnh Bằng - Quỳnh Lưu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khả	187191339	30/11/2009	CA Nghệ An	
126	Đinh Văn Tiếp	05/01/1993		Bác sỹ đa khoa	Xuân Lâm - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y dược Huế	Khả	187240537	15/06/2010	CA Nghệ An	
127	Đặng Bá Tỏa	17/08/1992		Bác sỹ đa khoa	Mỹ Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khả	187182458	17/11/2009	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
128	Nguyễn Trọng Toàn	10/03/1989		Bác sỹ đa khoa	Mình Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	TB Khá	186818527	24/4/2015	CA Nghệ An	
129	Nguyễn Thị Cẩm Trà		12/4/1993	Bác sỹ đa khoa	Thôn 5 - Thạch Hưng - TP Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Khá	183998661	01/12/2009	CA Hà Tĩnh	
130	Phạm Thị Thanh Trâm		26/05/1992	Bác sỹ đa khoa	Thôn 3 - Sơn Long - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Khá	183989677	15/10/2009	CA Hà Tĩnh	
131	Lê Thị Huyền Trang		04/8/1993	Bác sỹ đa khoa	Thanh Mỹ - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học y dược TPHCM	TB Khá	187300672	30/8/2013	CA Nghệ An	
132	Lê Thị Mỹ Trang		12/02/1994	Bác sỹ đa khoa	Đức Nhân - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y Dược Huế	Khá	183930892	04/02/2009	CA Hà Tĩnh	
133	Kiều Thành Trung	19/02/1994		Bác sỹ đa khoa	Trung Lương - Hồng Lĩnh - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Khá	184167676	09/01/2012	CA Hà Tĩnh	
134	Nguyễn Cẩm Tú		07/4/1994	Bác sỹ đa khoa	Thạch Tiến - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Khá	187250548	15/6/2010	CA Nghệ An	
135	Nguyễn Thị Anh Tú		16/8/1994	Bác sỹ đa khoa	Gia Ngãi 1 - Thạch Long - Thạch Hà - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Khá	187367818	07/7/2011	CA Nghệ An	
136	Nguyễn Thị Tuyết		20/11/1993	Bác sỹ đa khoa	Diễn Vạn - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y khoa Vinh	Khá	187136588	07/8/2009	CA Nghệ An	
137	Hoàng Thị Tú Uyên		28/02/1994	Bác sỹ đa khoa	Hoài Hương - Hoài Nhơn - Nam Định	Đại học y khoa Vinh	Khá	231045182	19/5/2011	CA Gia Lai	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
138	Lê Tiến Viện	27/03/1992		Bác sỹ đa khoa	Sơn Trà - Hương Sơn - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Khá	186924166	20/09/2016	CA Nghệ An	
139	Lê Xuân Vượng		01/03/1991	Bác sỹ đa khoa	Thị trấn Vũ Quang - Hà Tĩnh	Đại học Y Hà Nội	Khá	183856296	04/06/2008	CA Hà Tĩnh	
140	Bùi Thị Hải Yến		08/12/1994	Bác sỹ đa khoa	Cát Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187389845	17/07/2011	CA Nghệ An	
141	Cao Thị Hoàng Yến	25/01/1991		Bác sỹ đa khoa	Diễn Thịnh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Giỏi	187053254	09/02/2010	CA Nghệ An	
142	Phan Văn Đạt	23/12/1993		Bác sỹ răng hàm mặt	Tăng Thành - Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187217149	12/3/2010	CA Nghệ An	
143	Nguyễn Hương Giang		09/6/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Xuân Lâm - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187375519	01/6/2011	CA Nghệ An	
144	Lê Thị Hải		15/8/1993	Bác sỹ răng hàm mặt	Xóm Phú Xuân - Đồng Văn - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187339921	01/7/2012	CA Nghệ An	
145	Nguyễn Thị Thu Hằng		08/6/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Xóm 8 - Lam Sơn - Đô Lương - Nghệ An	Đại học y dược Thái Nguyên	Giỏi	187246356	16/6/2010	CA Nghệ An	
146	Nguyễn Thục Hằng		14/5/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Hưng Dũng - Vinh - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Giỏi	187404472	30/11/2011	CA Nghệ An	
147	Phạm Thị Hường		20/10/1989	Bác sỹ răng hàm mặt	Cẩm Quan - Cẩm Xuyên - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Giỏi	183726089	11/8/2006	CA Hà Tĩnh	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
148	Phan Thị Long		12/6/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Xóm 1- Thị trấn Yên Thành - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Khá	187371432	31/5/2011	CA Nghệ An	
149	Bùi Thị Minh Nguyệt		14/11/1987	Bác sỹ răng hàm mặt	Thị xã Cửa Lò - Vinh - Nghệ An	Đại học y dược TP HCM	Khá	186216329	10/12/2013	CA Nghệ An	
150	Đường Thị Hồng Nhung		16/08/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Tiến Thọ - Yên Hồ - Đức Thọ - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Giỏi	184044451	20/07/2016	CA Hà Tĩnh	
151	Nguyễn Thị Hoài Phương		06/9/1992	Bác sỹ răng hàm mặt	Nam Tân - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Khá	187067042	05/11/2008	CA Nghệ An	
152	Đậu Đức Thành	28/11/1991		Bác sỹ răng hàm mặt	Quỳnh Thiện - Hoàng Mai - Nghệ An	Đại học Y Hà Nội	Giỏi	187024907	17/07/2008	CA Nghệ An	
153	Tăng Thị Vân		16/07/1994	Bác sỹ răng hàm mặt	Xóm 2- Diễn Hạnh - Diễn Châu - Nghệ An	Đại học y dược Huế	Giỏi	187433626	13/01/2012	CA Nghệ An	
154	Phan Quang Anh	22/10/1990		Bác sỹ y học cổ truyền	Thanh Hưng - Thanh Chương - Nghệ An	Đại học Trung y dược Thiên Tân	Khá	186839878	22/02/2016	CA Nghệ An	
155	Nguyễn Văn Hào	31/8/1994		Bác sỹ y học cổ truyền	Hưng Lam - Hưng Nguyên - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	Khá	187245984	06/02/2018	CA Nghệ An	
156	Lê Thị Huyền		20/5/1994	Bác sỹ y học cổ truyền	Xóm 8- Phúc Trạch - Hương Khê - Hà Tĩnh	Đại học y dược Huế	Khá	184137775	07/7/2011	CA Hà Tĩnh	
157	Cao Thị Triều		12/01/1991	Bác sỹ y học cổ truyền	Diễn Thành - Diễn Châu - Nghệ An	Học viện y dược học cổ truyền Việt Nam	Khá	187097016	16/02/2009	CA Nghệ An	

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn	Quê quán	Trường đào tạo	XL TN	Số CMND	Ngày cấp	Nơi cấp	Ghi chú
		Nam	Nữ								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
158	Bành Thị Hồng Vinh		22/09/1992	Bác sỹ đa khoa	Xóm 9 -Nam Cường - Nam Đàn - Nghệ An	Đại học y dược Thái Bình	Khá	187159384	18/09/2009	CA Nghệ An	

NGƯỜI LẬP BIỂU



CN. Nguyễn Thị Hà

QUYỀN ĐIỀU HÀNH PHÒNG TCCB



Ths. Nguyễn Thị Tuyết

Vinh, ngày 12 tháng 10 năm 2018

GIÁM ĐỐC




PGS.TS. Nguyễn Văn Hương